

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D17XDD
TÊN HỌC PHẦN: ANH NGỮ CAO CẤP 1
M? H ỌC PHẦN : ENG - 301

HỌC KỲ 2
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

Ngày thi: 08/07/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	ĐỌC VIẾT	NỘI	F	SỐ	CHỮ	
					10	10	15	10					55	100		
1	179212891	NGUYỄN HỮU AN	D17XDD	10	6	4	6			3.8	3.5	3.7	0.0	Khăng		
2	179212892	DƯƠNG VĂN BAN	D17XDD	10	7	4.5	7.5			3.7	4.5	4.1	5.4	Nằm pháy Bấu		
3	179212893	ĐỖ MINH BẢO	D17XDD	10	7	7.5	7			4.5	5.5	5	6.3	Sầu pháy Ba		
4	179212894	NGUYỄN XUÂN B?NH	D17XDD	0	0	0	0			HP	HP	HP	0.0	Khăng		
5	179212895	V? NH ẬT CHUNG	D17XDD	10	9	7.5	7.5			3.7	4.5	4.1	6.0	Sầu		
6	179212896	NGUYỄN Đ?NH PHÚ CÔNG	D17XDD	0	0	0	0			HP	HP	HP	0.0	Khăng		
7	179212897	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	D17XDD	8	8	7.3	6.5			3.8	4.5	4.2	5.7	Nằm pháy Baý		
8	179212898	HUỲNH NGỌC DẦN	D17XDD	10	8	6.8	6			4.5	4.5	4.5	5.9	Nằm pháy Chên		
9	179212900	NGUYỄN MẠNH DŨNG	D17XDD	10	10	8.2	7.5			4.5	5.5	5	6.7	Sầu pháy Baý		
10	179212901	NGUYỄN HỒNG GIANG	D17XDD	9	7	7.7	7			V	V	V	0.0	Khăng		
11	179212902	NGUYỄN HẢI	D17XDD	10	6	8	5.5			3.8	5	4.4	5.8	Nằm pháy Taim		
12	179212903	TRƯỜNG THANH HẠNH	D17XDD	8	6	5.3	6.5			4.5	5	4.8	5.5	Nằm pháy Nằm		
13	179212904	V? HOÀNG HIỆU	D17XDD	10	7	6.5	6			4	4.5	4.3	5.6	Nằm pháy Sầu		
14	179212905	NGUYỄN THANH HOÀI	D17XDD	9	8	6.2	6.5			3.3	5.5	4.4	5.7	Nằm pháy Baý		
15	179212906	LÊ NGỌC HOÀNG	D17XDD	10	10	7.5	9			4.3	6.5	5.4	7.0	Baý		
16	179212907	PHẠM DUY HUY HOÀNG	D17XDD	9	7	8	8			4.5	4	4.3	6.0	Sầu		
17	179212908	TRẦN VŨ HOÀNG	D17XDD	10	7	8.3	8			5	4.5	4.8	6.4	Sầu pháy Bấu		
18	179212909	NGUYỄN THỊ THANH HỒNG	D17XDD	10	9	7.8	7			6.5	5.5	6	7.1	Baý pháy Mất		
19	179212910	HOÀNG VĂN HÙNG	D17XDD	0	0	0	0			HP	HP	HP	0.0	Khăng		
20	179212911	NGUYỄN VĂN HÙNG	D17XDD	10	8	6	8			3.8	4.5	4.2	5.8	Nằm pháy Taim		
21	179212912	NGUYỄN HỮU HUY	D17XDD	10	7	7.2	6			3.3	4.5	3.9	0.0	Khăng		
22	179212913	LÊ ĐỨC KHÁNH	D17XDD	9	6	6.5	5.5			4.7	5	4.9	5.7	Nằm pháy Baý		
23	179212914	PHAN QUỐC KHÁNH	D17XDD	9	8	8	6.5			3.7	4.5	4.1	5.8	Nằm pháy Taim		
24	179212915	NGUYỄN THÀNH KHOA	D17XDD	10	8	7.2	5.5			4	5.5	4.8	6.1	Sầu pháy Mất		
25	179212916	BÙI NGỌC LIÊU	D17XDD	10	7	7.2	7			4	5	4.5	6.0	Sầu		
26	179212917	V? TH Ị THÚY LIÊU	D17XDD	8	8	7.8	7.5			6.5	5	5.8	6.7	Sầu pháy Baý		
27	179212919	TRẦN VĂN LINH	D17XDD	10	7	6.5	6			4.7	4	4.4	5.7	Nằm pháy Baý		
28	179212920	CHÂU HẢI LONG	D17XDD	9	8	7.5	7.5			4	4.5	4.3	5.9	Nằm pháy Chên		
29	179212921	DƯƠNG HOÀNG LONG	D17XDD	10	9	8	8			3.8	5.5	4.7	6.5	Sầu pháy Nằm		
30	179212922	TỔNG VIỆT LONG	D17XDD	10	9	7.5	6.5			3.7	6	4.9	6.4	Sầu pháy Bấu		
31	179212923	TRẦN Đ?NH NAM	D17XDD	9	10	8	9			5	5.5	5.3	6.9	Sầu pháy Chên		
32	179212924	NGUYỄN VĂN NGỌC	D17XDD	10	10	7.5	7.5			2.5	5	3.8	0.0	Khăng		
33	179212925	NGUYỄN HUY PHÚC	D17XDD	10	10	8	8.5			3.5	5.5	4.5	6.5	Sầu pháy Nằm		
34	179212926	ĐÔNG PHƯỚC QUÂN	D17XDD	0	0	0	0			HP	HP	HP	0.0	Khăng		
35	179212927	LÊ PHƯỚC QUANG	D17XDD	0	0	0	0			HP	HP	HP	0.0	Khăng		
36	179212928	NGUYỄN THỊ BÍCH QUYÊN	D17XDD	10	10	8	8.8			4.3	5	4.7	6.7	Sầu pháy Baý		
37	179212929	MAI BA BÁ SƠN	D17XDD	9	7	7.5	6.5			6.3	3.5	4.9	6.1	Sầu pháy Mất		
38	179212930	TRẦN ĐỨC TÀI	D17XDD	0	0	0	0			HP	HP	HP	0.0	Khăng		
39	179212931	NGUYỄN THANH TÂN	D17XDD	0	0	0	0			HP	HP	HP	0.0	Khăng		
40	179212932	PHAN THANH TẶNG	D17XDD	9	8	7.5	7			3	4.5	3.8	0.0	Khăng		

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	ĐỌC VIẾT	NÓI	F	SỐ	CHỮ		
					10	10	15	10						55	100		
41	179212933	NGUYỄN ĐĂNG	TÂY	D17XDD	0	0	0	0			HP	HP	HP	0.0	Khăng		
42	179212934	NGUYỄN VĂN	THANH	D17XDD	10	10	8	8.5			3.3	4.5	3.9	0.0	Khăng		
43	179212935	NGUYỄN VĂN	THÀNH	D17XDD	10	7	8	7			3.3	4.5	3.9	0.0	Khăng		
44	179212936	ĐỖ MINH	THIÊN	D17XDD	8	8	7.8	6.5			2	3.5	2.8	0.0	Khăng		
45	179212937	NGÔ HỮU	TIẾN	D17XDD	9	9	7.8	7			3	4.5	3.8	0.0	Khăng		
46	179212938	LÊ NHẤT	TÍNH	D17XDD	0	0	0	0			HP	HP	HP	0.0	Khăng		
47	179212939	NGUYỄN VĂN	TRỌNG	D17XDD	9	7	5.3	6			3.5	5	4.3	5.4	Nằm pháy Bấu		
48	179212940	NGUYỄN VĂN	TUẤN	D17XDD	10	8	8	8			3.3	4.5	3.9	0.0	Khăng		
49	179212941	LÊ THANH	TÙNG	D17XDD	9	7	6.8	7			2.8	3.5	3.2	0.0	Khăng		
50	179212942	PHAN QUỐC	VIỆT	D17XDD	10	7	6.2	6.5			2	3.5	2.8	0.0	Khăng		
51	179212943	TRẦN DIỆU	VŨ	D17XDD	10	6	7.2	6			3.2	4	3.6	0.0	Khăng		
52	179212944	HOÀNG MINH	VƯƠNG	D17XDD	9	7	6.8	6.5			2.8	4.5	3.7	0.0	Khăng		
53	179212945	NGUYỄN THÀNH	VƯƠNG	D17XDD	0	0	0	0			HP	HP	HP	0.0	Khăng		
54	179212946	BÙI XUÂN	NGHĨA	D17XDD	10	7	5	6.5			3	4.5	3.8	0.0	Khăng		
55	179212947	NGUYỄN THỂ	PHƯƠNG	D17XDD	0	0	0	0			HP	HP	HP	0.0	Khăng		
56	169211498	ĐOÀN MẠNH	HÙNG	D17XDD	5	5	6.5	5			3.2	6	4.6	5.0	Nằm		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	30	54%	
2	Số sinh viên nợ	26	46%	
TỔNG CỘNG :		56	100%	

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 07 năm 2012

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

(k? và ghi r? họ tên)

L?NH ĐẠO KHOA

(k? và ghi r? họ tên)

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú

2/2